

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

Note doanh nghiệp **P.3**

Kết quả kinh doanh Q2 **P.5**

Độ rộng thị trường

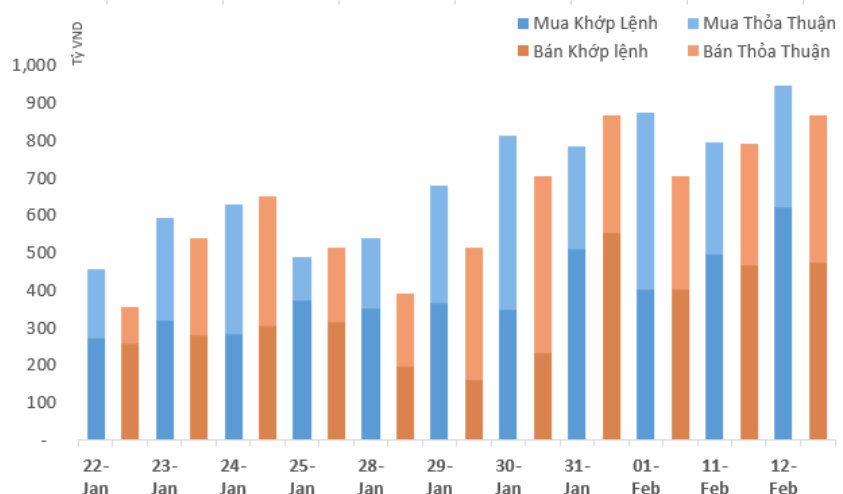
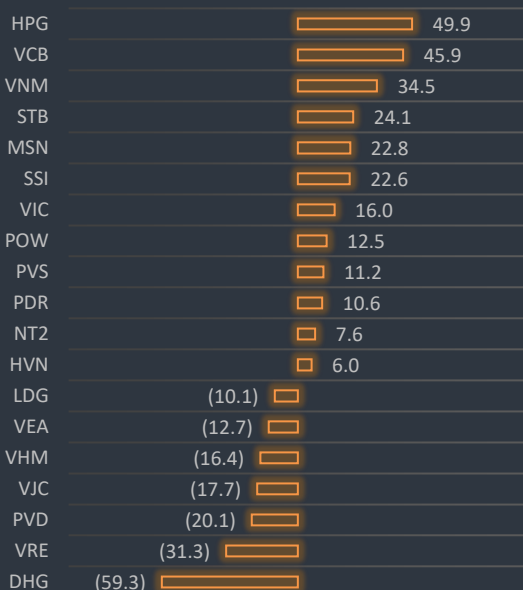


Thị trường duy trì phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp thêm 11 điểm đưa chỉ số Vnindex vượt qua ngưỡng kháng cự khá mạnh 930 khá dễ dàng trong phiên giao dịch hôm nay. Độ rộng thị trường thể hiện sự tích cực với số cổ phiếu tăng điểm chiếm áp đảo. Trong nhóm cổ phiếu blue chip chỉ có 5 cổ phiếu mất điểm và đều dưới -1%. Tăng điểm tốt nhất thuộc về VIC gần 5% và giá CP này đang gần trở lại đỉnh cao nhất 110. MSN, HPG cùng nhóm ngân hàng HDB, TCB, BID vẫn giữ nhịp tăng hơn 2%. Sau phiên hôm qua nằm yên thì hôm nay TCB di chuyển nhanh hơn với lực cầu tham gia khá tốt.

Ngoài nhóm ngành ngân hàng tạo sóng thì nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng gây sự chú ý với các cổ phiếu HCM, VDS, VCI tăng trên 4% hôm nay. Trong tuần tới HCM sẽ chia thưởng cổ phiếu theo tỷ lệ 3:2 và phát hành chào bán cũng theo tỷ lệ 3:2 với giá 14,000/CP.

Khối ngoại gia tăng giao dịch hơn bình thường trong 5 phiên gần đây với giá trị mua bán tăng hơn 30%. Phiên hôm nay khối ngoại mua ròng gần 80 tỷ nổi bật ở HPG (50 tỷ), VCB (45.9 tỷ), VNM (34.5 tỷ), STB (24.1 tỷ), MSN (22.8 tỷ). Phía bán ra nhiều nhất là DHG (59.3 tỷ), VRE (31.3 tỷ) và PVD hơn 20 tỷ.

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Vnindex 937.54

▲ +11.44 (+1.24%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
VIC	348,206	109.1	4.90
HNG	13,391	15.1	3.42
BHN	18,915	81.6	3.16
MSN	95,727	82.3	2.62
HPG	62,655	29.5	2.08
SAB	152,497	237.8	1.93
BID	110,937	32.5	1.56
TCB	95,981	27.5	1.48
HDB	30,509	31.1	1.47
VRE	69,166	29.7	1.02
SSI	13,552	27.2	0.93
VCB	210,829	58.6	0.86
EIB	22,130	18.0	0.84
VNM	240,317	138.0	0.73
CTG	77,633	20.9	0.72
VPB	52,452	21.4	0.71
KDH	12,586	30.4	0.66
GAS	174,169	91.0	0.55
STB	23,447	13.0	0.39
DHG	11,153	85.3	0.35
TPB	14,182	21.3	0.24
PLX	64,546	55.7	0.18
ROS	19,128	33.7	0.15
VHM	267,961	80.0	0.13
MWG	27,312	84.6	-
NVL	52,571	57.5	-
VJC	68,189	125.9	-
MBB	47,530	22.0	(0.23)
POW	39,578	16.9	(0.29)
BVH	66,654	95.1	(0.42)
CTD	10,525	134.6	(0.52)
FPT	26,935	43.9	(0.57)
PNJ	15,695	96.8	(0.72)

Thị trường trong hai phiên đầu năm đã bức phá rất mạnh với dòng tiền giao dịch dồi dào. Thanh khoản được trải đều ở những cổ phiếu thị giá thấp HAG, FLC cho đến nhóm big cap như HPG, CTG, STB ... Một trong những yếu tố hỗ trợ mạnh thị trường đầu năm chính là thị trường quốc tế tăng trưởng ổn định trong tuần nghỉ lễ. Tiếp sau là thông tin VN tổ chức cuộc gặp thượng đỉnh Mỹ - Triều cũng tạo hiệu ứng tích cực và lạc quan hơn với nhà đầu tư.



Về các tín hiệu kỹ thuật cho thấy RSI đang di chuyển dốc lên phía trên và sắp đi vào vùng quá mua. Chỉ số Vnindex cũng đã tạo một gap rộng từ 915 lên vùng hiện tại. Ngưỡng kháng cự mạnh ngay điểm giao cắt với đường EMA 200 tại 945 không xa vì vậy thị trường có thể chịu áp lực điều chỉnh trong 1, 2 phiên tới. Dù vậy thị trường vẫn duy trì trạng thái tích cực trong ngắn hạn và nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu.

Các nhóm cổ phiếu ngân hàng nổi bật VCB, TCB, ACB, MBB, STB tiếp tục nắm giữ cùng một số cổ phiếu đầu ngành như PNJ, MWG, SSI, VCI, HPG, TV2, VGC, CVT. Các phiên điều chỉnh là cơ hội để nhà đầu tư tăng cường tích lũy thêm trong ngắn hạn.

Kết quả kinh doanh 2018 các Doanh Nghiệp

Mã CK	Sàn	Doanh thu 2018	%DT	Lợi Nhuận 2018	%LN	BV	EPS	ROE%	PE
AAM	HOSE	218.26	-2.6%	9.59	748%	26,343	835	4.24%	16.11
ABT	HOSE	395.94	3.2%	66.57	136%	36,488	5,790	16.16%	7.69
ACB	HNX	-		5,137.05	143%	15,651	3,157		9.25
ACL	HOSE	1,688.85	42.2%	236.15	994%	22,866	6,517		6.32
ACM	HNX	19.09	13.2%	(4.34)		9,950	-85	-0.85%	-5.88
ADP	UPCOM	523.94	0.4%	31.08	-34%	14,273	2,023	14.23%	9.09
AGM	HOSE	2,073.31	-8.0%	27.51	144%	20,734	1,511	7.46%	7.41
CAG	HNX	66.33	-2.2%	3.26	4%	10,566	236	2.24%	498.91
AGR	HOSE	181.22	-2.0%	67.82	4%	8,856	321	3.73%	10.56
ALP	UPCOM	1,109.36	-31.1%	10.89	-98%		57	0.52%	0.00
AMC	HNX	144.59	-2.0%	10.79	-11%	16,466	3,786	22.15%	5.68
AME	HNX	796.02	4.6%	18.60	54%	6,626	1,388	11.80%	10.73
AMV	HNX	460.78	541.2%	214.68	459%	18,996	7,917	46.61%	4.41
ANV	HOSE	4,117.99	39.6%	600.04	321%	14,731	4,810	37.02%	5.94
APC	HOSE	165.89	7.8%	73.86	11%	28,758	6,257	24.21%	5.27
APG	HOSE	15.06	-10.1%	6.87	-17%	10,288	500	4.74%	17.52
APP	HNX	121.06	46.8%	0.04	-97%	10,298	8	0.08%	632.33
APS	HNX	169.50	41.8%	1.96	-81%	9,764	50	0.52%	61.83
ATS	HNX	45.45	-36.5%	2.12	126%	12,522	607	4.97%	64.74
AVC	UPCOM	654.75	-26.2%	163.73	-53%	17,587	2,181	12.74%	14.21
BRR	UPCOM	367.24	-5.5%	83.77	-9%	10,875	745	6.82%	10.34
BBC	HOSE	1,425.61	10.5%	110.18	13%	59,467	6,986	12.69%	8.87
VLB	UPCOM	978.24	-0.8%	141.76	-5%	12,752	3,046	24.97%	9.24
BBS	HNX	483.24	36.3%	4.96	26%	17,418	827	4.78%	12.81
BCE	HOSE	339.14	-41.4%	38.70	33%	12,258	1,290	10.69%	4.71
BDB	HNX	43.72	2.3%	0.71	-7%	11,272	628	5.55%	16.73
MVC	UPCOM	744.17	7.5%	151.18	22%	11,478	1,512	13.28%	5.62
BDW	UPCOM	175.47	9.7%	13.55	101%	12,269	1,092	9.02%	9.98
BED	HNX	83.20	7.5%	28.37	350%	20,648	9,457	55.92%	2.43
BHA	UPCOM	301.09	-8.5%	42.82	-32%	10,152	651	6.65%	26.90
DBD	HOSE	1,406.59	1.3%	163.00	-1%	17,004	3,112	18.91%	12.63
BKC	HNX	180.69	-1.2%	(8.67)		12,139	-739	-5.91%	-12.32
BLF	HNX	492.20	0.6%	2.80	13%	13,775	267	1.95%	13.87
MH3	UPCOM	173.50	394.8%	109.96	261%	24,465	9,163	43.48%	3.79
BMC	HOSE	132.24	-39.2%	13.47	39%	15,831	1,087	6.93%	12.42
BMP	HOSE	3,919.64	2.5%	428.08	-8%	29,979	5,229	17.46%	9.27
BMS	UPCOM	327.99	160.0%	31.63	-23%	10,952	651	6.99%	8.60
BNW	UPCOM	141.91	27.5%	26.46	143%	10,595	705	6.78%	14.17
BPC	HNX	315.93	-5.3%	5.65	-60%	25,892	1,414	5.61%	10.75
BRC	HOSE	232.47	6.0%	16.90	10%	16,106	1,365	8.55%	6.96
BSI	HOSE	911.96	60.9%	193.53	11%	12,980	1,743	14.61%	5.34
BSR	UPCOM	111,951.48	37.6%	3,629.66	-53%	10,062	1,269	11.06%	9.66
BST	HNX	52.44	-1.2%	1.39	-1%	12,669	1,268	10.22%	40.30
BTW	HNX	455.56	3.1%	22.55	68%	17,904	2,410	14.35%	6.14
BVS	HNX	523.71	13.3%	103.26	-16%	23,427	1,430	6.09%	8.46
C32	HOSE	722.33	29.0%	105.13	15%	33,551	6,994	22.27%	3.67
C92	HNX	149.23	-22.6%	0.33	-10%	12,112	63	0.52%	111.90
CAN	HNX	479.66	15.4%	(0.16)		22,036	-31	-0.14%	-1,118.20
CAP	HNX	388.64	42.7%	34.37	134%	16,108	7,220	48.23%	5.33
CAV	HOSE	8,546.04	25.2%	401.39	23%	25,534	6,969	29.18%	8.61
VSM	HNX	143.00	12.6%	6.74	53%	14,995	2,209	15.24%	5.11
CCM	UPCOM	961.62	38.6%	38.80	-12%	36,864	6,259	17.99%	4.36
CCR	UPCOM	159.50	28.8%	14.24	89%	10,708	582	5.42%	27.50
CDO	UPCOM	21.84	-38.7%	(13.71)		11,110	-213		-4.23

CRE	HOSE	1,687.15	51.3%	315.28	28%	29,317	6,807	30.50%	6.10
STK	HOSE	2,407.70	21.0%	179.65	80%	13,828	2,801	21.28%	6.07
CHP	HOSE	470.02	-45.4%	95.89	-77%	12,705	692	5.27%	30.42
CIG	HOSE	24.39	-41.0%	10.92	4568%	6,603	346	5.17%	8.95
CII	HOSE	2,707.68	32.7%	86.06	-94%	20,096	247	1.12%	92.65
CJC	HNX	142.86	-14.0%	0.20	-96%	17,932	51	0.27%	409.62
CKV	HNX	268.08	51.1%	4.82	16%	21,728	1,177	5.55%	17.58
CLC	HOSE	2,070.21	12.9%	148.54	40%	24,296	5,805	27.44%	5.94
CMC	HNX	20.04	109.3%	(1.39)		12,703	-305	-2.37%	-17.40
CMP	UPCOM	145.91	9.8%	22.38	3%	10,914	691	6.36%	13.18
CMS	HNX	281.15	-35.3%	1.67	-63%	11,410	97	0.69%	56.68
CMX	HOSE	1,062.53	18.3%	77.89	192%	10,405	5,891	78.95%	2.96
CNG	HOSE	1,819.23	38.4%	113.09	4%	19,854	4,188	22.25%	6.20
COM	HOSE	4,242.02	10.5%	90.27	-5%	35,645	6,390	18.61%	8.14
CPC	HNX	322.22	17.0%	13.47	8%	21,188	3,301	15.85%	9.51
CPI	UPCOM	88.41	8.4%	0.83	-20%		23	0.00%	101.59
NCP	UPCOM	3,205.30	-11.9%	(375.64)		4,735	-1,907	-33.52%	-1.57
CSM	HOSE	3,891.98	10.6%	13.12	-76%	11,549	127	1.08%	116.91
CTB	HNX	827.09	116.7%	28.58	68%	16,056	3,324	20.50%	10.20
CTD	HOSE	28,560.86	5.2%	1,510.41	-9%	105,493	19,997	19.78%	6.58
CTS	HOSE	652.59	127.5%	150.44	37%	12,358	1,414	12.10%	6.26
TTS	UPCOM	2,504.56	108.6%	6.09	-74%	4,656	120	2.61%	50.02
CVN	HNX	59.58	-27.7%	25.30	556%	12,246	3,067	28.63%	5.74
CVT	HOSE	1,448.68	22.7%	168.11	-3%	17,317	4,582	28.59%	4.41
D2D	HOSE	282.52	17.0%	94.36	25%	44,519	8,819	20.99%	7.87
DAD	HNX	136.29	2.1%	12.79	39%	17,111	2,743	16.21%	6.38
DAE	HNX	58.15	-16.4%	4.61	-1%	20,965	3,078	15.01%	5.04
DAH	HOSE	255.87	3.8%	8.85	-68%	10,581	259	2.41%	23.96
DPG	HOSE	1,572.63	11.5%	138.69	-12%	24,123	4,623	14.47%	9.16
DBC	HNX	6,674.31	14.0%	360.24	80%	33,163	4,400	13.73%	6.20
DBW	UPCOM	55.86	0.3%	1.20	12%	10,079	30	0.30%	328.81
DC2	HNX	85.01	-13.5%	(9.96)		7,552	-3,951	-39.43%	-1.87
DDM	UPCOM	222.54	-9.6%	(63.58)			-5,193	0.00%	-0.23
DDV	UPCOM	2,309.57	17.1%	196.35	1230%	8,337	1,344	17.53%	6.33
DGC	HNX	6,062.40	869.1%	880.14	585%	28,359	13,007	45.75%	3.28
DGW	HOSE	5,943.43	55.5%	110.58	40%	18,847	2,724	15.19%	8.37
DHA	HOSE	297.82	15.6%	66.89	14%	26,238	4,543	17.98%	6.87
DHC	HOSE	926.65	14.4%	134.12	67%	20,180	3,237	17.27%	9.64
DHG	HOSE	3,887.78	-4.3%	653.53	2%	23,980	4,998	22.14%	16.99
DHM	HOSE	898.51	0.1%	6.35	91%	11,323	209	1.98%	23.88
DHP	HNX	252.47	-5.3%	16.52	37%	16,717	1,740	10.63%	6.03
DHT	HNX	1,705.34	15.2%	81.08	12%	13,259	4,307	30.59%	9.22
DIH	HNX	181.33	-2.9%	1.85	-23%	15,611	512	2.57%	50.78
DLR	HNX	42.96	-14.6%	(6.91)		1,631	-1,537	-64.05%	-5.86
DMC	HOSE	1,385.09	3.4%	227.85	10%	32,499	6,561	21.89%	11.23
DNC	HNX	286.59	31.2%	15.66	49%	12,522	3,810	34.38%	6.56
DNH	UPCOM	2,404.23	44.5%	1,294.22	98%	13,749	3,064	22.62%	8.16
DNM	HNX	162.90	-4.9%	4.14	-60%	18,038	945	5.17%	11.01
DNS	UPCOM	1,466.71	8.1%	22.35	-23%	11,430	1,035	9.00%	11.60
DSC	UPCOM	41.14	113.9%	24.48	132%	14,217	4,080	33.50%	3.40
DNY	HNX	1,548.98	-34.5%	(68.26)		11,843	-2,528	-19.25%	-1.27
DPC	HNX	65.64	2.8%	2.12	-47%	17,279	949	5.36%	49.19
DPS	HNX	247.38	-77.0%	(6.74)		10,472	-217	-2.05%	-2.31
DP2	UPCOM	149.69	-0.4%	(11.43)		9,392	-571	-5.88%	-17.50
DRC	HOSE	3,551.10	-3.2%	138.64	-16%	12,819	1,167	9.09%	18.42
DRH	HOSE	162.65	25.5%	64.46	-6%	12,552	1,081	8.83%	8.78
DRL	HOSE	84.34	-16.1%	51.78	-19%	13,454	5,450	38.55%	9.27
DSN	HOSE	216.60	10.4%	95.76	8%	20,339	7,925	40.08%	7.57
DST	HNX	213.40	236.1%	11.71		10,075	363	3.49%	4.95
DTA	HOSE	30.91	74.6%	4.13	10%	10,568	257	2.45%	24.47
DTC	UPCOM	334.68	19.4%	15.52	-31%	7,769	1,552		11.40
DVP	HOSE	638.72	1.9%	287.74	0%	26,650	7,194	28.16%	5.50

DXG	HOSE	4,645.32	61.3%	1,178.28	57%	14,292	3,424	21.65%	6.75
DXP	HNX	92.32	14.8%	33.91	41%	14,129	1,305	9.68%	8.58
DXV	HOSE	329.16	10.5%	0.15	-97%	11,831	15	0.13%	241.35
DZM	HNX	72.58	-65.2%	(13.26)		10,263	-2,458	-21.49%	-0.90
EBS	HNX	184.77	-1.5%	12.04	1%	12,812	1,209	9.49%	9.02
ECI	HNX	61.22	6.7%	3.38	17%	18,140	1,921	10.74%	7.18
FDG	UPCOM	18.46	-65.3%	(3.93)			-297	0.00%	-1.68
FID	HNX	62.00	-59.9%	0.18	-93%	10,180	8	0.07%	159.44
ART	HNX	111.14	-27.9%	55.01	-37%	10,824	851	7.60%	2.70
FMC	HOSE	3,806.66	8.8%	176.91	57%	17,049	4,462	28.09%	6.99
FOC	UPCOM	537.84	3.5%	252.38	1%	58,597	17,761	35.04%	7.60
FCS	UPCOM	586.71	-42.6%	(25.21)		4,577	-988	-17.10%	-9.11
DP3	HNX	471.50	46.2%	80.07	109%	26,599	11,775	49.01%	6.06
FTM	HOSE	1,152.52	-5.6%	28.79	-27%	11,656	576	4.95%	26.05
FRT	HOSE	15,298.33	16.4%	347.76	20%	16,673	5,114	35.57%	13.49
FTS	HOSE	695.24	119.7%	489.98	173%	18,069	4,482	27.78%	3.65
GAS	HOSE	75,627.45	17.2%	12,102.34	25%	23,870	6,323	26.68%	14.15
GDT	HOSE	389.83	7.6%	89.26	-12%	15,578	5,453	34.69%	7.24
GDW	HNX	488.75	2.8%	20.60	30%	15,467	1,665		9.73
GHC	UPCOM	156.09	-6.0%	99.35	-13%	17,141	4,846	28.78%	6.51
GLW	UPCOM	46.77	14.1%	(3.14)		9,963	-175	-1.72%	-45.84
GLT	HNX	130.41	-10.6%	15.52	-38%	11,407	1,909	15.54%	34.06
GMX	HNX	240.51	9.9%	21.00	1%	15,421	3,947	26.03%	5.83
GSM	UPCOM	116.85	-24.1%	5.43	-88%	11,929	190	1.60%	57.29
GTA	HOSE	580.34	6.3%	17.40	7%	16,982	1,770	10.48%	7.91
HAD	HNX	156.98	-3.7%	10.33	-22%	18,793	2,583	13.90%	8.71
HAP	HOSE	476.14	25.0%	32.60	146%	12,536	588	4.76%	5.46
HAS	HOSE	240.55	-7.3%	5.59	-70%	18,307	701		13.32
HGW	UPCOM	177.34	5.3%	9.50	7%	15,321	544	2.93%	16.55
HTW	UPCOM	122.72	30.4%	4.37		9,705	214	2.22%	46.68
HAX	HOSE	4,756.01	24.1%	98.57	17%	12,832	2,815	23.40%	5.68
HBE	HNX	50.31	6.6%	1.58	-2%	11,319	709	6.27%	12.83
HBH	UPCOM	277.56	9.3%	0.66	-61%	6,898	41	0.60%	89.35
HBS	HNX	10.08	8.4%	2.27	-19%	11,443	68	0.60%	35.31
HCC	HNX	335.67	-0.7%	20.09	-4%	14,076	3,082	21.79%	4.64
HCD	HOSE	570.74	5.1%	30.61	37%	12,511	1,250	12.00%	4.08
HCM	HOSE	2,349.82	52.8%	675.48	22%	23,624	5,213	23.09%	8.73
HEV	HNX	29.30	34.5%	1.31	-24%	15,261	1,313	8.46%	8.83
HGM	HNX	112.16	7.6%	35.19	31%	18,047	2,952	16.50%	17.27
HHC	HNX	982.29	14.5%	42.08	25%	23,909	2,562	11.30%	46.37
HIG	UPCOM	721.77	22.4%	2.74	48%	15,792	139	0.83%	44.72
HJS	HNX	180.73	8.4%	45.61	-1%	14,055	2,172	15.24%	9.48
HKB	HNX	22.78	-83.6%	(142.75)		7,411	-2,766	-31.30%	-0.25
HKT	HNX	17.10	-14.0%	0.12	-87%	11,135	19	0.17%	138.55
HLG	HOSE	4,005.40	17.0%	87.81	-30%	16,303	1,979	12.97%	4.54
HLY	HNX	43.05	-24.2%	(7.01)		13,482	-7,007	-40.08%	-2.50
HNA	UPCOM	875.06	34.5%	218.46	2211%	10,933	968	9.27%	11.78
HNM	HNX	188.84	16.2%	1.17		9,269	59	0.63%	49.45
HAC	UPCOM	43.65	20.8%	(8.26)		10,058	-283	-2.78%	-15.90
HPM	HNX	2.41	546.6%	4.15		8,687	1,091	13.40%	10.91
HRC	HOSE	178.26	5.1%	7.97	-7%	17,739	263	1.49%	125.26
HST	HNX	66.79	12.9%	0.65	-42%	11,234	410	3.86%	15.12
HT1	HOSE	8,376.44	2.0%	644.90	32%	13,556	1,690	12.44%	8.84
HTP	HNX	7.42	-35.9%	0.19	-82%	11,756	117	0.98%	41.02
HU4	UPCOM	165.35	-43.0%	3.43	-62%	13,241	229	1.54%	31.01
HVT	HNX	991.14	23.6%	91.41	29%	18,419	8,319	47.46%	6.13
HVX	HOSE	980.19	21.0%	7.38	4473%	10,627	178	1.66%	23.74
IDJ	HNX	245.15	-18.8%	50.01	1557%	9,819	1,534	16.94%	2.28
IMP	HOSE	1,219.19	4.6%	138.68	18%	30,457	2,807	9.56%	17.74
INC	HNX	25.84	-0.5%	2.08	10%	13,409	1,041	7.77%	6.73
IST	UPCOM	280.03	3.8%	35.47	2%	13,466	2,954	22.51%	10.80
ITQ	HNX	456.57	13.2%	6.90	70%	10,823	290	2.71%	10.01

IVS	HNX	24.87	-0.6%	0.64	91%	10,085	19	0.19%	602.30
KDC	HOSE	7,607.21	8.4%	43.82	-87%	29,493	213	0.54%	96.44
KDM	HNX	14.49	-63.9%	2.32	161%	10,533	16		235.91
KDF	UPCOM	1,255.76	-15.9%	28.41	-81%	12,155	507	4.01%	39.61
KHA	UPCOM	57.08	-22.9%	42.13	30%	22,050	3,014	11.17%	13.87
KHP	HOSE	4,522.79	20.1%	60.19	36%	15,882	1,503	9.73%	6.65
KHS	HNX	1,138.57	2.5%	32.55	23%	15,827	3,042	16.37%	3.62
KKC	HNX	346.52	13.1%	(3.97)		14,550	-846	-5.24%	-10.75
KLB	UPCOM	-		239.87	19%	11,748	750	6.56%	14.41
GKM	HNX	127.33	-17.6%	4.59	-69%	11,844	328	3.96%	45.10
KOS	UPCOM	901.57	121.1%	47.85	80%	10,790	692	6.10%	34.34
KSB	HOSE	1,168.99	6.8%	327.62	18%	18,952	6,333	36.81%	3.88
KSD	HNX	172.32	71.6%	3.29	-59%	8,745	274	3.18%	16.80
KSH	HOSE	182.67	2.5%	(0.23)		10,311	-4	-0.04%	-302.79
KTT	HNX	33.92	-75.6%	0.28	-68%	10,660	95	0.89%	26.40
KVC	HNX	644.46	10.4%	13.16	-44%	11,272	266	2.39%	4.14
L10	HOSE	1,070.32	-21.1%	16.19	-41%	24,345	1,653	6.80%	14.97
L35	HNX	171.08	-14.4%	1.33	3%	14,764	409	2.81%	10.77
L62	HNX	450.74	0.8%	1.29	47%	13,306	5		770.32
LAF	HOSE	572.81	-55.9%	(63.56)		9,170	-3,775		-1.30
LAS	HNX	3,565.47	-8.2%	125.12	-18%	11,309	1,109	9.65%	9.20
LAW	UPCOM	147.93	19.7%	29.16	54%	13,040	2,391	18.95%	5.86
LBE	HNX	68.69	-4.7%	1.76	-20%	18,417	1,609	8.67%	6.21
LWS	UPCOM	150.23	3.2%	13.76	3%	10,879	771	7.10%	12.85
LDG	HOSE	1,718.95	159.1%	603.15	113%	13,437	3,186	26.37%	4.49
LDP	HNX	431.85	-18.3%	(16.87)		11,269	-2,155	-17.26%	-11.65
LDW	UPCOM	105.04		2.82		15,225	36	0.23%	310.56
LGC	HOSE	600.55	11.1%	192.64	19%	13,789	999	5.85%	35.34
LIX	HOSE	2,308.93	9.0%	147.60	0%	14,577	4,556	31.24%	10.16
LMH	HOSE	2,991.57	138.6%	19.44	52%	11,484	834	7.54%	11.99
LPB	UPCOM	-		959.95	-30%	10,330	1,226	9.80%	7.02
MSC	HNX	927.78	-12.6%	(164.28)		9,804	-7,301	-53.16%	-2.19
MBB	HOSE	-		6,189.90	76%	15,109	2,865	19.41%	7.38
MCC	HNX	88.81	61.1%	4.88	-32%	13,832	978		13.29
MCF	HNX	547.50	48.7%	10.01	1%	10,916	929	8.53%	11.63
MCO	HNX	13.26	-62.3%	0.11	180%	12,733	26	0.21%	60.96
MCP	HOSE	345.45	-4.5%	22.12	-8%	13,862	1,469	10.63%	15.31
MDC	HNX	1,956.89	35.5%	22.76	101%	11,505	1,063	9.44%	5.18
MDF	UPCOM	1,054.74	0.5%	29.57	19%	12,297	537	4.37%	9.69
MEL	HNX	1,025.97	-16.1%	14.30	-42%	11,863	954	8.02%	9.12
MES	UPCOM	16.34	27.0%	(2.94)		9,458	-158	-1.66%	-63.19
MIG	UPCOM	-		108.23	144%	11,498	1,288	11.52%	10.87
HFT	UPCOM	13.60	63.5%	5.11	37%	8,746	511	6.02%	23.47
MPT	HNX	115.68	9.4%	26.65	561%	12,048	1,714	15.31%	2.33
MST	HNX	122.83	31.5%	7.49	-9%	10,384	365	3.58%	13.42
NAG	HNX	754.97	50.2%	11.12	-29%	12,206	749	5.71%	6.67
BAB	UPCOM	-		679.64	13%	12,882	1,241	10.10%	16.52
VET	UPCOM	868.51	10.1%	118.81	73%	22,559	7,430	37.06%	13.65
NBC	HNX	2,163.77	45.1%	69.83	-20%	12,939	1,887	14.55%	3.71
NBW	HNX	641.79	6.4%	11.38	-1%	14,920	1,044	7.01%	16.39
NCT	HOSE	689.61	-4.2%	240.91	-12%	16,595	9,207	55.17%	7.37
ND2	UPCOM	384.77	-11.5%	122.71	9%	12,792	2,454	18.81%	8.39
HND	UPCOM	9,526.84	4.7%	431.73	9%	11,398	863	7.93%	11.15
NDN	HNX	172.18	-24.5%	91.23	-3%	12,580	2,037	16.12%	5.65
NDX	HNX	277.61	102.2%	15.59	3%	12,795	2,671	21.47%	4.79
NET	HNX	1,117.34	3.9%	56.57	-4%	12,919	2,526	19.83%	10.65
NRC	HNX	176.75	96.1%	70.35	118%	16,723	5,862	38.87%	6.31
NFC	HNX	573.71	1.9%	20.29	3%	11,530	1,290	11.03%	4.19
NGC	HNX	179.50	-14.7%	1.52	120%	10,135	-61		-186.71
NHA	HNX	104.67	13.3%	27.38	18%	11,842	1,835	16.63%	3.92
NHC	HNX	96.33	-10.8%	11.98	-13%	18,505	3,928	19.56%	8.88
NHP	HNX	58.05	-59.3%	(22.17)		9,664	-485		-1.24

NLG	HOSE	3,553.97	12.4%	760.92	42%	19,226	3,781	16.90%	6.93
NNB	UPCOM	117.56	11.2%	0.30	-80%	10,042	20	0.20%	501.37
NNC	HOSE	577.13	-0.8%	186.37	-2%	15,217	8,416	46.45%	6.04
PMB	HNX	1,518.43	19.5%	14.31	9%	12,288	1,192	9.59%	6.63
NS2	UPCOM	382.78	3.8%	12.74	1%	10,230	224	2.19%	120.33
NSC	HOSE	1,605.38	6.1%	238.47	13%	55,202	13,530	22.59%	6.43
NT2	HOSE	7,669.73	13.4%	782.18	-3%	12,795	2,717	18.05%	10.69
NTC	UPCOM	532.37	264.4%	469.67	230%	36,808	29,354	96.99%	2.98
NTP	HNX	4,519.65	2.0%	331.52	-33%	25,241	3,715	15.28%	11.04
NVB	HNX	-		39.25	79%	10,870	132	1.22%	62.19
EVS	UPCOM	172.92	160.5%	42.93	-85%	7,142	657	6.19%	13.19
ONE	HNX	381.72	-12.5%	5.71	-28%	12,175	717	5.84%	5.86
OPC	HOSE	1,002.48	4.2%	99.02	14%	22,450	3,564		13.19
ORS	HNX	20.54	15.0%	(10.71)		2,368	-446	-17.07%	-6.72
PAC	HOSE	2,965.44	13.5%	156.25	15%	12,870	3,362	24.64%	10.86
PBP	HNX	236.60	26.6%	9.66	35%	13,586	2,113	16.65%	7.05
PCG	HNX	335.61	5.0%	(7.50)		10,713	-398	-3.63%	-45.53
PDC	HNX	60.21	-36.3%	0.96	-85%	9,955	64	0.64%	84.61
PDN	HOSE	666.52	28.8%	111.09	45%	37,998	8,997	25.07%	7.65
PDR	HOSE	2,147.71	61.9%	643.91	46%	12,938	2,417	20.32%	10.36
PDV	UPCOM	870.54	22.7%	1.02	-93%	7,965	49	0.49%	89.43
PEN	HNX	361.43	39.2%	3.32	2767%	16,430	665	4.13%	9.93
PCF	UPCOM	288.89	-26.8%	0.42		7,560	139	1.86%	71.78
PGD	HOSE	8,141.74	20.0%	243.12	16%	15,248	2,701	17.44%	13.36
PGS	HNX	6,590.82	8.2%	109.88	0%	19,110	2,198	11.46%	14.79
PLP	HOSE	519.26	65.3%	52.47	1%	16,901	3,498	22.96%	3.82
PIC	HNX	105.99	28.5%	28.89	-29%	11,272	953	8.40%	13.43
PIT	HOSE	1,510.97	-28.3%	(34.05)		7,916	-2,396	-26.29%	-2.06
PIV	UPCOM	10.01	-96.8%	(24.81)		9,117	-1,432	-14.56%	-0.84
PJC	HNX	1,169.53	14.2%	22.26	10%	17,099	3,608		12.03
PMC	HNX	454.57	5.8%	73.65	1%	32,161	7,886	25.89%	7.09
PMP	HNX	447.93	13.1%	8.64	-27%	15,595	2,058	13.16%	7.14
PME	HOSE	1,674.85	3.2%	309.38	8%	23,803	4,124	18.22%	12.85
PNJ	HOSE	14,572.69	32.8%	960.16	32%	22,427	5,907	28.68%	15.58
POT	HNX	1,644.15	-4.8%	32.62	3%	16,798	1,679	9.98%	9.59
DNA	UPCOM	1,532.02	9.3%	110.44	21%	13,422	2,270	6.08%	9.61
PPC	HOSE	7,116.83	14.1%	1,155.32	35%	17,725	3,603	20.71%	6.04
PPP	HNX	125.39	-4.9%	6.55	3%	11,977	996	7.69%	9.64
PPS	HNX	305.64	-77.8%	16.67	-35%	11,401	1,337		5.46
PRC	HNX	103.39	-19.0%	0.47	-83%	23,402	383	1.61%	30.51
PSB	UPCOM	198.88	60.3%	0.78	71%	11,217	16	0.14%	211.17
PSC	HNX	514.67	17.4%	15.04	2%	17,253	2,089	12.19%	6.46
PSE	HNX	2,379.29	13.6%	9.67	-25%	12,380	659		12.91
PSI	HNX	99.78	12.5%	5.33	-70%	10,243	89	0.87%	37.08
PTS	HNX	308.64	23.8%	5.11	-1%	16,097	918	5.72%	5.88
POS	UPCOM	1,221.90	21.5%	14.62	-44%	18,712	365	1.93%	24.90
DSP	UPCOM	338.80	-0.1%	67.19	4%	11,194	566	5.06%	19.82
DAT	HOSE	1,586.79	10.5%	46.72	84%	11,920	1,066	9.36%	10.97
PV2	HNX	22.09	3.6%	15.94	226%	6,020	432	7.45%	7.17
PVB	HNX	202.56	143.8%	23.09	-59%	19,773	1,069	5.56%	14.22
PVM	UPCOM	1,161.94	29.4%	34.54	23%	11,030	894	7.59%	13.43
PCN	HNX	25.44	-25.8%	(8.49)		4,844	-2,163	-36.51%	-3.65
PSW	HNX	2,287.47	12.3%	10.99	10%	11,956	646	5.30%	10.21
PVG	HNX	4,054.93	14.1%	12.06	-9%	14,680	435	3.01%	18.38
PVI	HNX	-		551.37	10%	29,357	2,406	7.95%	13.67
PPY	HNX	2,110.57	29.2%	19.78	40%	14,493	2,401	17.14%	7.87
PVY	UPCOM	370.36	5.0%	(63.33)			-1,065	0.00%	-2.07
PVT	HOSE	7,534.21	22.6%	643.92	43%	13,448	2,067		8.15
PVV	HNX	110.84	-58.4%	(43.31)		2,556	-1,470	-42.69%	-0.27
PXI	HOSE	566.48	89.8%	1.81		8,626	60	0.70%	41.68
PXM	UPCOM	5.79	19.0%	(21.61)			-1,441	0.00%	-0.28
PXS	HOSE	232.54	-72.2%	(139.41)		10,090	-2,323	-20.65%	-1.78

PWS	UPCOM	97.90	5.6%	18.24	37%	6,758	714	7.14%	12.05
QHD	HNX	221.49	7.2%	0.68	-64%	14,870	124	0.77%	116.55
QTP	UPCOM	9,017.68	9.8%	275.42	-61%	9,145	612	7.04%	14.54
RAL	HOSE	3,621.25	10.7%	204.37	-5%	71,484	17,772	26.19%	4.59
RDP	HOSE	1,552.20	17.4%	17.62	-75%	13,704	519	3.28%	19.36
RIC	HOSE	288.27	48.3%	17.40		13,571	247	1.86%	26.05
S72	UPCOM	13.08	41.5%	(3.91)		9,236	-326	-3.47%	-11.35
S74	HNX	34.66	-51.6%	0.14	-93%	18,945	22	0.11%	217.43
BSH	UPCOM	677.47	2.0%	42.64	-52%	15,792	2,369	14.39%	10.21
BSQ	UPCOM	1,056.07	5.8%	100.98	-6%	13,425	2,244	16.78%	9.80
SAF	HNX	1,011.28	8.6%	40.27	22%	16,008	5,085	33.12%	10.62
SVJ	HNX	567.55	30.0%	84.11	39%		4,024	27.25%	0.00
SAS	UPCOM	2,658.90	12.2%	341.36	18%	11,530	2,557	22.16%	9.45
SAV	HOSE	706.29	26.9%	18.23	12%	19,698	1,428		6.13
VNB	UPCOM	36.85	18.1%	32.74	20%	11,169	482	4.41%	34.22
SAB	HOSE	35,948.55	5.1%	4,174.99	-11%	25,960	7,192		32.40
SBH	UPCOM	892.61	-22.4%	484.74	-28%	16,252	3,902	24.80%	6.94
SBL	UPCOM	286.07	-3.4%	39.35	-12%	16,437	3,276	19.78%	6.35
SBM	UPCOM	314.12	1.8%	117.76	3%	12,537	3,019	24.57%	9.27
SBS	UPCOM	88.89	-40.6%	0.50	-9%	1,623	4	0.24%	382.61
SC5	HOSE	2,596.71	32.0%	39.68	-34%	23,303	2,648	11.43%	8.87
SCD	HOSE	284.31	-13.1%	5.24		22,320	617	2.79%	34.03
SCI	HNX	1,014.33	16.1%	20.99	37%	14,283	1,908	14.27%	3.56
SCS	HOSE	675.59	14.8%	415.69	21%	14,293	7,270	48.01%	19.67
SCY	UPCOM	430.99	4.8%	10.69	-85%	13,476	173	1.25%	75.34
SD6	HNX	639.09	-32.4%	9.71	-69%	13,374	279	2.04%	14.32
SD7	UPCOM	64.13	-66.1%	0.90		11,317	85	0.75%	43.63
SDA	HNX	42.54	12.2%	(11.72)		9,710	-447	-4.51%	-12.52
SDC	HNX	103.15	19.5%	3.62	-1%	21,106	1,387	6.59%	10.82
SDN	HNX	154.19	0.8%	7.57	11%	23,553	4,984	21.86%	7.85
SED	HNX	553.97	7.5%	37.26	7%	22,719	3,726	17.13%	4.35
SFC	HOSE	1,428.43	8.1%	31.70	0%	18,727	2,821	14.85%	8.86
SFN	HNX	162.17	-0.4%	5.63	-47%	18,386	1,965	10.56%	16.29
SGC	HNX	288.49	-0.1%	22.88	-23%	14,227	3,201	20.78%	22.68
SGH	HNX	45.44	0.9%	19.19	20%	12,991	1,552	12.30%	43.81
NSH	HNX	1,234.72	13.3%	0.88	-93%	11,386	42	0.37%	77.93
SHP	HOSE	619.29	0.4%	188.62	2%	13,183	2,013	15.38%	11.20
SHS	HNX	1,274.26	17.0%	358.08	-3%	13,408	2,715	21.50%	3.87
SIC	HNX	415.59	920.3%	41.93	157%	12,626	2,097	17.49%	5.72
SII	HOSE	244.07	-12.8%	42.14	9%	16,964	653	2.76%	26.56
SJD	HOSE	496.32	0.3%	190.85	-1%	13,953	2,768	18.37%	7.41
SKG	HOSE	442.47	10.2%	129.27	-25%	14,972	2,245	15.51%	6.55
SMA	HOSE	414.47	-9.6%	20.65	-47%	11,334	1,085	9.61%	11.79
SMB	HOSE	1,537.71	37.0%	140.01	10%	14,853	4,691	30.42%	6.82
SMT	HNX	459.16	34.8%	12.61	2%	16,616	2,759		8.63
SMN	HNX	413.77	8.2%	9.62	8%	14,672	2,183	15.27%	4.40
SP2	UPCOM	148.97	18.6%	(3.11)			-207	0.00%	-41.10
ISH	UPCOM	273.24	4.5%	94.40	27%	11,976	2,098	17.43%	7.72
SQC	UPCOM	8.52	-91.1%	(28.64)		7,453	-267	-3.52%	-307.17
SRA	HNX	392.01	898.5%	103.70	819%	16,133	43,209	130.20%	0.44
S4A	HOSE	307.49	7.5%	130.70	-3%	11,353	3,097	25.95%	8.88
SSC	HOSE	608.63	10.6%	89.76	39%	25,499	6,640	27.83%	11.48
SSM	HNX	165.46	-36.1%	(13.92)		11,062	-2,811	-22.56%	-2.03
STB	HOSE	-		1,790.16	52%	13,657	993	7.48%	12.39
STC	HNX	384.91	3.3%	16.53	20%	19,613	2,917	14.81%	6.17
SVC	HOSE	14,856.65	7.8%	173.04	112%	39,717	5,680		7.74
SVG	UPCOM	274.42	0.7%	3.06	0%	10,171	104	1.03%	166.18
SVH	UPCOM	53.62	-20.4%	7.98	-44%	5,162	539	11.01%	24.69
SVI	HOSE	1,780.20	14.5%	61.21	-8%	25,606	4,606		11.07
SWC	UPCOM	250.28	37.2%	105.89	-79%	15,934	1,578	9.39%	9.57
SZE	UPCOM	353.50	4.4%	28.58	7%	11,408	953	8.33%	7.66
SZL	HOSE	364.86	13.7%	109.07	22%	31,826	5,996	19.70%	5.25

TAC	HOSE	4,408.70	1.6%	108.85	-18%	15,289	3,213	17.68%	8.09
TBC	HOSE	396.08	15.5%	205.55	23%	13,947	3,237	23.53%	7.72
TC6	HNX	3,072.13	21.7%	25.04	-31%	10,833	771	6.89%	7.14
TCB	HOSE	-		8,462.78	31%	14,790	2,311	21.50%	11.53
TCL	HOSE	887.41	6.6%	99.49	3%	32,697	4,750	15.01%	5.81
TCM	HOSE	3,662.01	14.1%	259.13	35%	23,423	4,778	22.07%	5.50
TCO	HOSE	158.84	-0.7%	14.44	-18%	12,041	834	6.86%	13.13
TCS	HNX	4,699.25	17.5%	53.99	51%	12,124	2,011	17.03%	3.28
TCI	UPCOM	50.51	152.2%	12.15		9,521	338	3.65%	13.62
TCT	HOSE	171.31	9.6%	69.56	-7%	23,829	5,440	25.40%	11.21
TDC	HOSE	1,697.31	25.3%	132.11	1%	12,140	1,321	10.66%	5.71
VCP	UPCOM	585.08	81.7%	235.09	80%	15,233	4,642	27.74%	7.41
TDG	HOSE	523.26	73.7%	16.73	-42%	11,730	998	8.88%	2.85
TDM	HOSE	286.25	45.3%	149.57	97%	14,060	1,851	15.86%	10.16
TDW	HOSE	761.10	10.4%	15.55	-17%	16,683	1,830	11.05%	13.17
CET	HNX	90.86	65.9%	0.77	-69%	11,024	127	1.16%	23.58
TET	HNX	38.86	6.7%	18.71	-9%	17,179	3,281	20.11%	9.60
FSC	UPCOM	127.71	99.7%	2.33	-50%	10,483	43	0.33%	0.00
THI	HOSE	2,220.29	-12.9%	279.58	-13%	26,526	5,857	23.23%	6.66
THS	HNX	281.20	3.6%	7.20	165%	15,231	2,666	18.58%	4.65
THT	HNX	2,820.42	36.7%	80.53	180%	11,464	1,654		4.90
TTH	HNX	228.15	32.8%	63.34	121%	13,346	2,118	17.21%	2.41
TIS	UPCOM	10,934.74	12.4%	27.75	-72%	10,075	151	1.48%	68.66
TJC	HNX	175.40	-2.3%	1.23	1045%	13,972	143	1.03%	44.80
TKU	HNX	863.36	10.5%	59.86	-23%	15,062	1,993	13.35%	4.52
MBS	HNX	1,041.61	24.3%	177.35	640%	11,960	1,452	12.92%	10.12
TMC	HNX	2,631.52	14.7%	28.29	24%	16,791	2,257	13.97%	5.98
TMP	HOSE	886.53	26.6%	490.83	56%	18,287	7,012	41.13%	4.85
TMX	HNX	1,158.04	-19.6%	17.20	74%	17,953	2,866	16.96%	3.11
TNC	HOSE	68.80	-10.1%	27.07	1%	16,293	1,406	8.65%	9.17
BAX	HNX	68.37	-3.5%	23.07	-10%	16,063	2,813	16.72%	9.70
TNS	UPCOM	1,614.68	6.7%	0.85	-99%	1,266	42	3.40%	40.14
TNG	HNX	3,612.90	45.2%	180.72	57%	16,103	3,663	25.39%	4.75
TPB	HOSE	-		1,804.73	87%	12,512	2,200	20.84%	9.61
TPH	HNX	23.47	22.2%	1.42	20%	12,295	749	6.12%	13.89
TPP	HNX	780.35	42.3%	3.77	41%	10,689	330	2.92%	30.96
TRC	HOSE	353.10	-12.9%	120.05	-17%	52,924	4,122	7.78%	5.60
TVB	HOSE	39.44	61.2%	20.01	53%	7,572	1,227	11.51%	16.79
TST	HNX	125.08	-44.5%	2.71	-11%	18,380	564	2.55%	14.00
TTB	HOSE	376.62	5.2%	26.54	-29%	10,749	567	5.41%	41.37
TTC	HNX	398.27	15.7%	15.09	-23%	19,681	2,534	13.03%	5.72
HUB	HOSE	453.01	4.0%	60.25	-1%	22,254	3,952	17.18%	0.00
TTN	UPCOM	258.90	24.5%	50.58	61%	9,862	2,066	23.39%	3.24
TTP	UPCOM	1,704.12	16.7%	47.22	-34%	56,628	3,493	6.34%	6.01
TV3	HNX	380.27	-4.9%	14.57	4%	12,308	1,760	14.62%	21.42
TV4	HNX	247.47	20.0%	25.19	1%	11,634	1,775	13.75%	9.41
TVD	HNX	4,266.79	46.3%	64.12	114%	11,632	1,426	12.62%	4.35
TVS	HOSE	486.47	17.6%	140.64	-16%	14,099	2,292	17.37%	6.02
TNW	UPCOM	173.96	2.3%	3.25	-19%	15,163	203	1.32%	42.84
UDJ	UPCOM	75.11	1.5%	24.62	38%	13,434	1,685	12.83%	4.69
UIC	HOSE	2,544.59	11.0%	50.36	-17%	33,045	6,295	19.32%	4.73
UNI	HNX	7.77	-51.9%	0.02	-98%	10,364	1	0.01%	5,728.28
V12	HNX	650.70	2.6%	8.63	15%	15,538	1,060		10.75
V21	HNX	78.45	-62.6%	0.02	-100%	10,067	2	0.02%	6,482.08
VAF	HOSE	945.62	0.3%	46.95	-18%	12,735	1,246	9.75%	8.83
VBC	HNX	931.45	22.0%	27.88	4%	14,893	3,717	25.80%	5.14
VC2	HNX	1,363.49	-35.0%	22.94	-24%	19,749	1,529		8.17
VC3	HNX	290.31	-46.5%	21.44	-51%	12,329	755	6.00%	30.45
VC7	HNX	128.49	-37.4%	20.09	1%	11,462	1,644	10.26%	5.48
VC9	HNX	1,387.54	30.5%	8.06	-36%	15,846	689	4.29%	19.16
VCA	UPCOM	2,512.16	32.6%	32.10	-50%	16,077	3,365	12.41%	3.95
VCB	HOSE	-		14,641.51	61%	18,870	4,062	25.15%	13.74

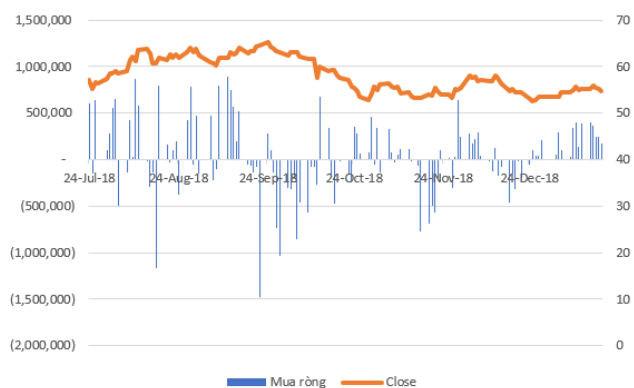
VCM	HNX	79.56	-40.1%	7.36	-37%	22,323	2,452	10.72%	6.97
VCR	HNX	12.51	354.3%	(11.03)		8,145	-313	-3.77%	-15.65
VCS	HNX	4,521.60	3.9%	1,123.54	0%	17,414	6,623	43.83%	9.53
VCI	HOSE	1,821.48	18.5%	822.62	26%	22,350	5,066	24.69%	7.54
VDS	HOSE	419.31	18.4%	68.68	-38%	11,098	686	6.38%	11.00
VE1	HNX	9.47	-63.4%	(19.08)		6,122	-3,212	-41.61%	-3.33
VE2	HNX	30.41	124.2%	0.21	-62%	10,495	100	0.94%	118.78
VE3	HNX	40.76	-28.6%	0.30	-85%	12,164	229	1.79%	39.28
VE4	HNX	30.23	-33.4%	0.59	-41%	14,593	577	3.87%	8.84
VE8	HNX	61.00	-45.9%	(4.08)		8,725	-2,266	-22.99%	-4.02
VE9	HNX	64.21	-13.8%	0.08	-100%	10,435	6		546.65
VEF	UPCOM	15.06	31.6%	32.58	-20%	10,914	196	1.81%	443.38
VFG	HOSE	2,288.97	5.1%	130.71	-7%	27,810	4,185	15.26%	9.18
VGP	HNX	12,391.34	138.2%	5.22	-78%	21,822	667	3.02%	29.70
VHL	HNX	2,011.19	-1.4%	145.32	-7%	26,260	5,813	23.28%	4.30
VIB	UPCOM	-		2,193.35	95%	14,194	2,924	22.55%	6.12
MBG	HNX	499.67	13.7%	14.16	631%	10,382	561		7.13
VDP	HOSE	484.78	17.8%	52.65	-9%	32,492	4,126	13.20%	7.40
VIE	HNX	14.05	14.7%	0.84	-46%	5,396	537	10.08%	38.16
VIG	HNX	6.08	-39.9%	2.07	78%	6,394	61		16.52
VLC	UPCOM	2,544.87	-6.2%	119.69	46%	14,365	1,897		8.17
VGR	UPCOM	757.33	40.4%	148.25	54%	14,059	2,344	18.13%	7.30
VIS	HOSE	1,491.52	-75.6%	(23.85)		9,715	-323	-2.64%	-77.71
VIT	HNX	1,244.93	28.3%	43.99	20%	13,306	2,256		5.90
VIX	HNX	452.36	16.7%	216.56	177%	13,640	2,675	21.35%	3.29
VLA	HNX	12.89	47.5%	1.10	-40%	15,724	1,017	6.65%	12.29
VMC	HNX	1,561.62	-31.2%	89.66	-61%	20,990	7,157	20.18%	2.61
VMS	HNX	236.40	11.9%	5.79	33%	16,394	643	3.95%	7.77
ABC	UPCOM	879.17	-79.2%	23.62	-93%	25,044	1,159	4.27%	7.72
VND	HOSE	1,553.35	25.2%	375.27	-21%	14,312	1,898	13.67%	8.53
BMV	UPCOM	525.03	27.7%	3.86		10,004	159		62.72
VNR	HNX	-		296.70	15%	22,784	2,264	10.40%	9.10
VOC	UPCOM	4,357.28	-0.7%	287.86	-10%	16,527	2,363	14.35%	6.26
VSA	HNX	914.99	5.8%	51.74	16%	24,591	3,670	14.39%	5.23
VPB	HOSE	-		7,355.57	14%	14,145	2,978	22.83%	6.73
VPA	UPCOM	81.50	-24.6%	(44.22)		6,596	-2,933	-36.26%	-1.57
VRG	UPCOM	7.04	-77.5%	1.95	-40%	10,037	75	0.75%	71.77
VTB	HOSE	531.65	-35.5%	16.33	-12%	18,854	1,511	7.94%	10.16
VTJ	HNX	14.40	-96.9%	(10.06)		9,214	-883	-8.87%	-4.42
VTO	HOSE	1,598.93	26.9%	96.98	3%	14,504	1,230	8.51%	6.44
VTV	HNX	3,444.08	-11.5%	31.21	-73%	14,071	1,004	6.77%	10.55
VTX	UPCOM	343.97	22.5%	6.13	-65%	11,495	292	2.44%	61.22
CLH	HNX	720.64	10.8%	31.20	12%	16,378	3,120	19.71%	6.51
VCW	UPCOM	468.57	13.2%	218.58	29%	13,160	2,914		11.36
VXB	HNX	227.03	8.9%	2.76	-46%	15,050	682	4.44%	19.36
WCS	HNX	132.39	3.8%	66.49	9%	116,102	26,596		4.85
CQT	UPCOM	593.48	22.7%	5.92		4,710	237	5.16%	12.66
XHC	UPCOM	462.33	18.8%	54.09	-49%	10,804	2,564		6.01



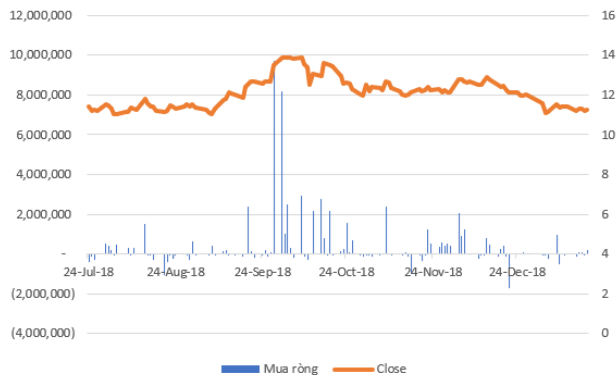
Thông tin giao dịch nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	58.6	1,683,680	14.40	3.30	889,750	104,810	864,366,189	210,829	24.0%	4,070	17,758
CTG	HOSE	20.85	7,612,990	14.32	1.15	27,850	26,490	1,097,649,808	77,633	29.5%	1,456	18,120
BID	HOSE	32.45	1,395,780	15.08	2.03	259,320	231,790	106,511,793	110,937	3.1%	2,152	15,998
MBB	HOSE	22	8,286,220	7.68	1.39	-	-	432,090,271	47,530	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	27.45	5,957,590	11.34	1.85	-	-	787,033,936	95,981	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	21.35	5,728,620	7.34	1.55	1,620,000	1,620,000	570,052,382	52,452	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	13	6,462,030	13.69	0.99	1,860,820	100	254,500,556	23,447	14.1%	950	13,066
EIB	HOSE	18	307,370	33.67	1.49	116,750	-	368,578,731	22,130	30.0%	535	12,046
HDB	HOSE	31.1	1,889,530	10.73	1.81	603,090	562,130	263,127,044	30,509	26.8%	2,897	17,154
TPB	HOSE	21.3	387,770	10.11	1.71	-	-	256,976,757	14,182	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.7	7,180,566	5.56	0.56	6,900	2,070	112,158,299	9,264	9.3%	1,384	13,753
ACB	HNX	30.5	2,259,632	7.65	1.87	-	-	386,576,321	38,039	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.8	2,116,610	67.49	0.82	-	-	100,275	2,619	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	9.1	1,137,730	7.11	0.67	259,600	-	37,238,676	6,825	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.8	6,400	16.83	1.61	-	-	1,138,530	11,440	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	17.9	361,915	6.39	1.31	-	-	115,710,712	9,532	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	12	100	16.19	1.03	-	-	57,001,000	3,839	17.8%	741	11,610

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu Quan tâm

Top tăng giá HOSE

DRH	4.47
C32	4.58
FCN	4.61
HBC	4.65
VIC	4.90
TTF	4.93
KSB	4.99
BTP	5.00
IDI	5.03
HCM	5.83
HAI	6.81
HAG	6.85
HSG	6.91
CMG	6.98
NKG	6.99

Top tăng giá HNX

DS3	2.63
HUT	2.94
APS	3.23
L14	3.42
VE9	3.45
NVB	3.53
ITQ	3.57
PVG	3.90
KLF	5.88
FID	7.69
CET	10.00
VIG	10.00
PVX	11.11
DCS	12.50
BII	14.29
ACM	20.00

REE - CTCP Cơ Điện Lạnh - Dự kiến tạm ứng cổ tức tiền mặt cho năm 2018 với tỷ lệ 18% vào ngày 05/04/2019. Ước tính, Công ty sẽ chi ra xấp xỉ 558 tỷ đồng trả cổ tức trong đợt này, nguồn chi trả lấy từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của doanh nghiệp. Ngày đăng ký cuối cùng để tham dự ĐHCĐ thường niên và nhận cổ tức tạm ứng năm 2018 là ngày 27/02/2019.

GMD - CTCP Gemadept – Sẽ góp thêm 100 tỷ đồng nhằm mục đích mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của Cảng Phước Long. Nâng vốn điều lệ của Công ty này lên 300 tỷ đồng. Đồng thời, Gemadept thể chấp phần vốn góp tại Gemalink để đảm bảo cho khoản vay của Gemalink tại Vietcombank chi nhánh TP.HCM liên quan đến việc vay vốn đầu tư Dự án Cảng Cái Mép giai đoạn 1.

THA - CTCP Ô tô Trường Hải – Đã thống nhất sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án phát hành hơn 30,3 triệu cp, tương ứng 1,82% lượng cổ phiếu đang lưu hành (1,66 tỷ cổ phiếu). Theo đó, Trường Hải sẽ phát hành số cổ phần này cho Jardine Cycle & Carriage Limited, nhằm tăng nắm giữ từ 25,23% lên 26,57%. Giá phát hành dự kiến là 128.500 đồng/cp, tương ứng tổng khối lượng vốn cần huy động là 3.894 tỷ đồng.

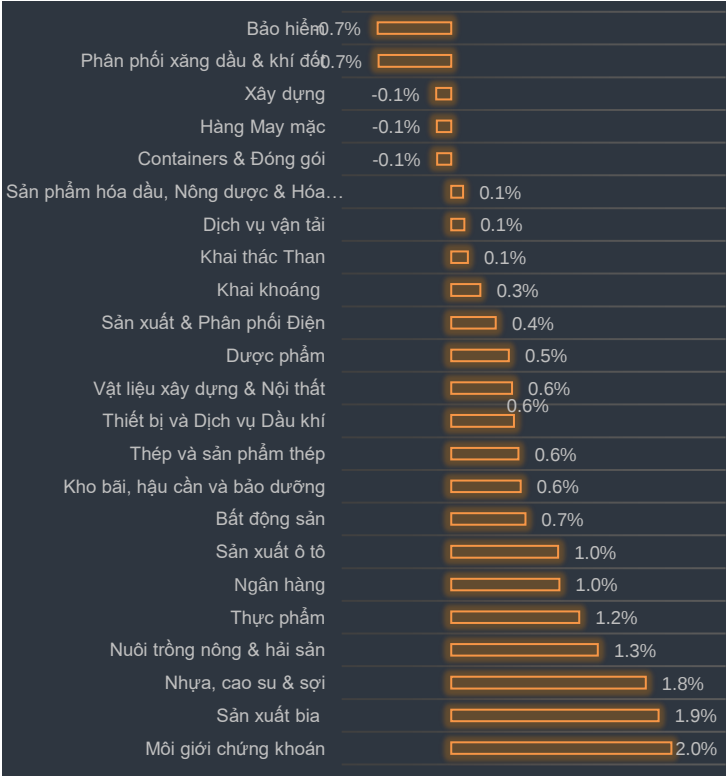
HDG - CTCP Tập đoàn Hà Đô - Đã công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2018 với doanh thu thuần 1.858 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế 468,3 tỷ đồng, tăng 34%. Lũy kế cả năm 2018, HDG đạt doanh thu thuần 3.203 tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế hơn 607 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ.

MWG - CTCP Đầu tư Thế giới Di động - Kết thúc năm 2018, doanh thu thuần hợp nhất đạt 86.516 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 2.880 tỷ đồng, tương đương mức tăng trưởng lần lượt là 30% và 31% so với năm 2017.

HVN - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) - Đã công bố BCTC hợp nhất quý 4/2018 với lợi nhuận sau thuế cổ đông của Công ty mẹ đạt 567 tỷ đồng, tăng 81%.

CII - CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP.HCM - Thông báo phát hành 400 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo cho tối đa 100 nhà đầu tư, mệnh giá 1 triệu đồng/trái phiếu, lãi suất dự kiến từ 9% đến 9,5%/năm. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý I và quý II/2019 hoặc thời điểm phù hợp.

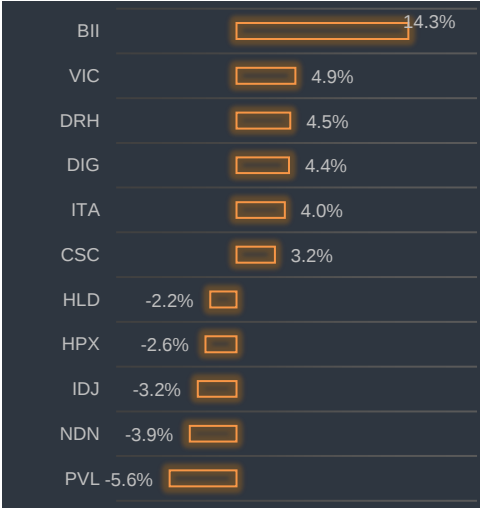
Tăng giảm ngành trong ngày



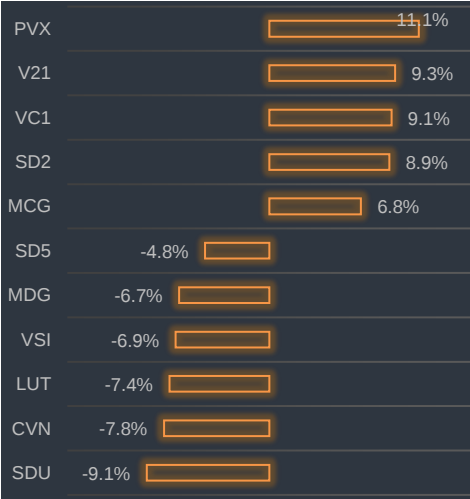
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, VIC, DRH
Xây dựng:	PVX, V21, VC1
Dầu khí:	PVG, TDG, PVB
Chứng khoán:	VIG, HCM, VDS
Ngân hàng:	NVB, BID, TCB

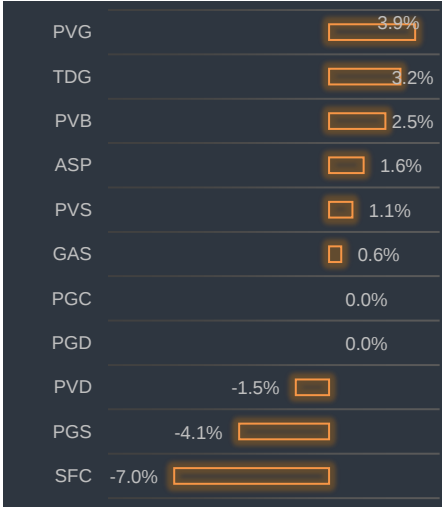
Bất động sản



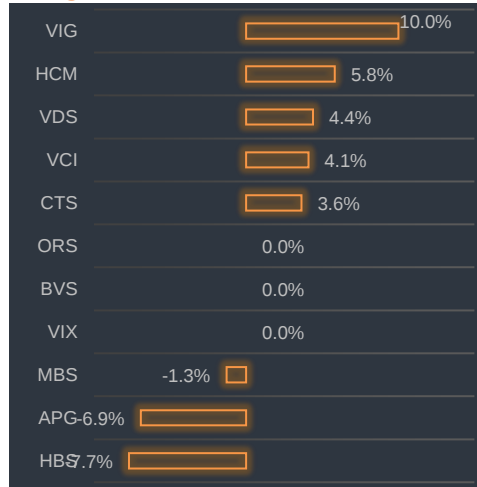
Xây dựng



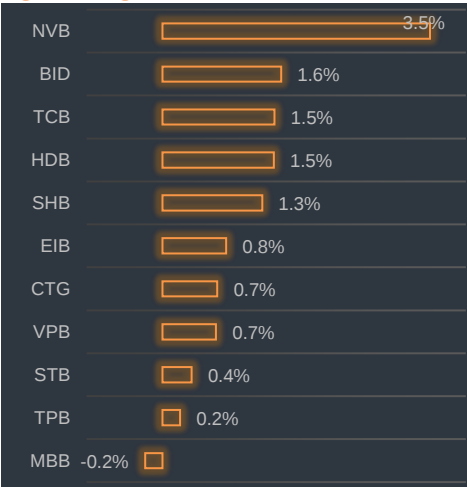
Dầu khí



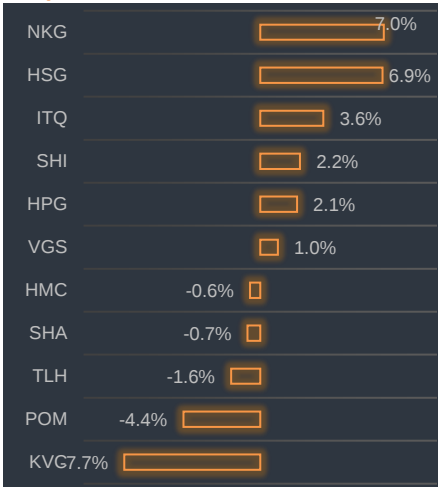
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931